

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn ngày 06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và KH năm 2024

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Vốn điều lệ	tr. đồng	27.250	27.250
2	Giá trị sản xuất	tr. đồng	200.000	203.243
3	Giá trị nghiệm thu	tr. đồng	195.762	230.911
4	Tổng doanh thu	tr. đồng	180.000	214.209
5	Tổng chi phí	tr. đồng	169.500	195.936
6	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	10.500	18.273
7	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	8.400	14.226
8	Giá trị thanh toán	tr. đồng	200.000	237.656
9	Giá trị tìm việc	tr. đồng	250.000	252.600
10	Đầu tư mua sắm thiết bị	tr. đồng	2.500	866
11	Tỷ suất sinh lời/Doanh thu	%	4,7	8,61
12	Tỷ suất sinh lời/Vốn điều lệ	%	30,83	52,2
13	Tỷ lệ cổ tức (%)/năm	%	15% trở lên	15
14	Tổng số lao động (người)	người	100	115
15	Tiền lương BQ (đ/người/tháng)	đồng	22.000.000 trở lên	24.665.000

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	27.250
2	Giá trị sản xuất	Tr. đồng	150.000
3	Giá trị nghiệm thu	Tr. đồng	150.000
4	Doanh thu	Tr. đồng	136.000
5	Tổng chi phí	Tr. đồng	119.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	17.000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	13.600
8	Giá trị thanh toán	Tr. đồng	160.000
9	Giá trị tìm việc	Tr. đồng	130.000
10	Đầu tư mua sắm thiết bị	Tr. đồng	1.500
11	Tỷ suất sinh lời/Doanh thu (sau thuế)	%	10
12	Tỷ suất sinh lời/Vốn điều lệ (sau thuế)	%	49.9
13	Tỷ lệ cổ tức	%	15% trở lên
14	Lao động bình quân	Người	120
15	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Đồng	24.000.000 trở lên

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với các nội dung cơ bản như sau:

2.1. Báo cáo tài chính rút gọn:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
I	Tài sản ngắn hạn	120.903.469.624	142.003.080.252
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.168.200.946	8.027.708.763
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	91.506.340.061	97.834.383.221
4	Hàng tồn kho	14.217.761.950	35.224.021.294
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.166.667	916.966.974
II	Tài sản dài hạn	3.579.241.697	4.340.667.822
6	Tài sản cố định	1.982.410.764	2.056.071.423

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
7	Tài sản dài hạn khác	1.596.830.933	2.284.596.399
	Tổng cộng tài sản	124.482.711.321	146.343.748.074
III	Nợ phải trả	82.185.370.324	113.734.276.946
1	Nợ ngắn hạn	82.185.370.324	113.734.276.946
IV	Vốn chủ sở hữu	42.297.340.997	32.609.471.128
1	Vốn góp của chủ sở hữu	27.250.000.000	27.250.000.000

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Ghi chú
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	212.203.924.645	
2	Giá vốn hàng bán	175.508.701.138	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	36.695.223.507	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	37.444.087	
5	Chi phí tài chính	3.836.000	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.253.839.783	
7	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	17.474.991.811	
8	Thu nhập khác	1.968.090.022	
9	Chi phí khác	1.169.982.760	
10	Lợi nhuận khác	798.107.262	
11	Tổng LN kế toán trước thuế	18.273.099.073	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.047.314.224	
13	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.225.784.849	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.220	

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban giám đốc năm 2023.

Điều 4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024

4.1. Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023:

4.1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
I	Lợi nhuận trước thuế			10.500.000.000	18.273.099.073

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
II	Thuế TNDN			2.100.000.000	4.047.314.224
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)				392.694.409
2	Thuế TNDN hiện hành			2.100.000.000	3.654.619.815
III	Lợi nhuận sau thuế			8.400.000.000	14.225.784.849
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	60,7%	59,26%	5.100.000.000	8.430.000.000
1	Chi trả cổ tức	80,1%	48,49%	4.087.500.000	4.087.500.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16,7%	16,87%	850.000.000	1.422.500.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	0%	29,66%	0	2.500.000.000
4	Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	3,2%	4,98%	162.500.000	420.000.000
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	39,3%	40,74%	3.300.000.000	5.795.784.849

4.1.2. Tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức năm 2023:

Tỷ lệ: 15%/năm (tương đương 1.500 đ/cổ phiếu);

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản;

Thời gian chi trả cổ tức: Trước ngày 31/10/2024;

Thuế TNCN: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT thực hiện khấu trừ thuế TNCN tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế TNCN đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024.

4.2.1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VND)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế/DT	12,5%	17.000.000.000	
II	Thuế TNDN		3.600.000.000	
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)		200.000.000	
2	Thuế TNDN (= 20%/LN trước	20,0%	3.400.000.000	

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VND)	Ghi chú
	thuế)			
III	Lợi nhuận sau thuế		13.400.000.000	
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	65,73%	8.767.500.000	
1	Chi trả cổ tức (= 15%/Vốn điều lệ)	46,41%	4.087.500.000	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19,30%	1.700.000.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	29,52%	2.600.000.000	
4	Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	4,77%	420.000.000	
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	34,27%	4.312.500.000	

4.2.2. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: Tỷ lệ 15%/năm.

Điều 5. Thông qua quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2023 và dự kiến năm 2024.

5.1. Quyết toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
A	Tổng dự toán lương, thù lao	468.000	264.000	732.000
B	Tổng quyết toán lương, thù lao	741.796	408.000	1.149.796
I	Hội đồng quản trị	498.235	246.000	744.235
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	498.235	90.000	588.235
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	156.000	156.000
II	Ban kiểm soát	243.561	126.000	369.561
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	243.561	54.000	297.561
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	72.000	72.000
III	Thư ký HĐQT	-	36.000	36.000

5.2. Dự toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2024

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	421.200	327.600	748.800
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	421.200	78.000	499.200
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	249.600	249.600
II	Ban kiểm soát	187.200	109.200	296.400
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	187.200	46.800	234.000
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	62.400	62.400
III	Thư ký HĐQT	-	31.200	31.200
1	Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm; 01 người)	-	31.200	31.200
B	Tổng quyết toán lương, thù lao	608.400	468.000	1.076.400

Điều 6: Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2023.

Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, chi tiết: Hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng vào ngành, nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với nội dung thay đổi.

Điều 7: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024

Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

Giao cho Giám đốc công ty đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn.

Điều 8: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các ông/bà.

8.1. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

8.2 Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Nguyễn Thị Ngân.
- Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Bùi Quốc Huy.

Điều 10: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn và các phòng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban giám đốc;
- Các đầu mối, các cổ đông;
- Lưu TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Trung

